

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 28

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A2	Lê Bảo Kha	01/11/2004	Nam	110209	
2	11A2	Trần Quang Khoa	17/02/2004	Nam	110213	
3	11A3	Nguyễn Đạt Hồng Hạnh	17/03/2004	Nữ	110308	
4	11A5	Nguyễn Minh Anh	18/05/2004	Nam	110504	
5	11A5	Nguyễn Thùy Anh	17/06/2004	Nữ	110505	
6	11A5	Đoàn Hải Phong	12/11/2004	Nam	110528	
7	11A6	Đinh Nhật Anh	30/10/2004	Nữ	110603	
8	11A6	Phạm Đỗ Duy Khang	05/12/2004	Nam	110621	
9	11A6	Phạm Lâm Anh Nguyễn	20/09/2004	Nam	110627	
10	11A7	Lâm Võ Minh Tuấn	02/07/2004	Nam	110736	
11	11A8	Bùi Đức Thiện	05/10/2004	Nam	110838	
12	11A9	Trần Thị Minh Ngọc	28/07/2004	Nữ	110926	
13	11A10	Quách Tuấn Anh	07/08/2004	Nam	111004	
14	11A10	Nguyễn Võ Thiên Phúc	11/04/2004	Nam	111031	
15	11A10	Nguyễn Ngọc Minh Thư	04/02/2004	Nữ	111040	
16	11A10	Lê Ngọc Bảo Trân	31/08/2004	Nữ	111043	
17	11A10	Nguyễn Phạm Hoàng Việt	28/04/2004	Nam	111045	
18	11A10	Vũ Ngọc Bảo Châu	22/12/2004	Nữ	111048	
19	11A11	Nguyễn Hoàng Phương Thảo	28/01/2004	Nữ	111135	
20	11A12	Nguyễn Lư Hoàn Hào	23/05/2004	Nữ	111208	
21	11A12	Tạ Kim Ngọc	06/01/2004	Nữ	111225	
22	11A12	Lê Nhựt Minh Thùy	17/11/2004	Nữ	111240	
23	11A13	Nguyễn Thanh Tú	31/03/2004	Nữ	111330	
24	11A13	Trần Thông Tuệ	27/05/2004	Nam	111331	
25	11A14	Trần Lê Hải Anh	02/01/2004	Nữ	111405	
26	11A14	Nguyễn Diệu Linh	08/02/2004	Nữ	111426	
27	11A15	Vũ Quang Bình An	11/07/2004	Nam	111515	
28	11A15	Hán Tường Minh	19/12/2003	Nam	111525	
29	11A15	Lê Trịnh Bích Ngọc	04/09/2004	Nữ	111530	
30	11A15	Nguyễn Lê Tuyết Như	21/04/2004	Nữ	111534	

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 29

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Tăng Duy Thịnh	28/10/2004	Nam	110128	
2	11A1	Trịnh Thanh Khánh Vy	08/07/2004	Nữ	110138	
3	11A2	Vũ Lương Minh Triết	18/01/2004	Nam	110234	
4	11A5	Vũ Viết Hữu	21/01/2004	Nam	110516	
5	11A5	Mai Phạm Thế Thanh	13/11/2004	Nam	110538	
6	11A6	Đinh Thị Thanh Bình	07/12/2004	Nữ	110609	
7	11A7	Phạm Anh Kiệt	16/04/2004	Nam	110716	
8	11A7	Lại Minh Khang	09/04/2004	Nam	110719	
9	11A7	Nguyễn Phương My	31/05/2004	Nữ	110725	
10	11A7	Lê Hoàng Gia Nghi	04/11/2004	Nam	110746	
11	11A8	Lê Tuấn Anh	07/04/2004	Nam	110801	
12	11A8	Đặng Trịnh Anh Duy	11/01/2004	Nam	110804	
13	11A8	Võ Nguyễn Thiên Tân	11/11/2004	Nam	110836	
14	11A10	Nguyễn Xuân Huy	02/04/2004	Nam	111011	
15	11A10	Trương Tuấn Kiệt	22/03/2004	Nam	111015	
16	11A10	Phạm Trần Anh Thư	11/06/2004	Nữ	111042	
17	11A13	Nguyễn Gia Đại	24/07/2004	Nam	111306	
18	11A13	Nguyễn Đoàn Gia Hân	10/07/2004	Nữ	111310	
19	11A13	Nguyễn Vi Hân	07/04/2004	Nữ	111311	
20	11A13	Lê Võ Huỳnh Hương	19/07/2004	Nữ	111313	
21	11A13	Nguyễn Phùng Phương Linh	11/11/2004	Nữ	111318	
22	11A14	Huỳnh Thanh Trúc	03/05/2004	Nữ	111441	
23	11A15	Nguyễn Gia Bảo	01/04/2004	Nam	111516	
24	11A15	Phan Nguyễn Ngọc Duyên	10/10/2004	Nữ	111518	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 30

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A2	Nguyễn Duy An	30/09/2004	Nam	110201	
2	11A2	Mai Phương Nhi	15/10/2004	Nữ	110221	
3	11A4	Phan Tuấn Mạnh	05/10/2004	Nam	110420	
4	11A5	Hồ Nguyễn Đức	03/03/2004	Nam	110510	
5	11A6	Vũ Minh Khoa	04/05/2004	Nam	110623	
6	11A6	Nguyễn Hoàng Long	15/11/2004	Nam	110624	
7	11A7	Nguyễn Tuấn Mạnh Đức	22/02/2004	Nam	110706	
8	11A7	Nguyễn Cửu Kha	05/07/2004	Nam	110718	
9	11A8	Đỗ Trung Kiên	19/03/2004	Nam	110817	
10	11A8	Trương Phạm Kim Khoa	30/11/2004	Nam	110820	
11	11A8	Trịnh Phạm Minh Phương	23/09/2004	Nữ	110832	
12	11A9	Nguyễn Trí Dũng	12/06/2004	Nam	110903	
13	11A9	Nguyễn Bá Hải	10/03/2004	Nam	110908	
14	11A9	Hoàng Hải Phong	10/09/2004	Nam	110927	
15	11A10	Phạm Ngọc Đan	22/01/2004	Nữ	111008	
16	11A10	Phạm Đình Đông	22/05/2004	Nam	111009	
17	11A10	Trần Ngọc Hưng	03/08/2004	Nữ	111012	
18	11A13	Đoàn Trần Khánh Minh	15/09/2004	Nữ	111320	
19	11A13	Nguyễn Ngọc Yến Xuân	26/11/2004	Nữ	111345	
20	11A14	Lê Minh Anh	14/04/2004	Nữ	111403	
21	11A14	Trần Phúc Nguyên Khang	19/12/2004	Nam	111421	
22	11A15	Hà Kim Nguyên	08/04/2004	Nữ	111531	
23	11A15	Đặng Hoàng Minh Nhựt	05/08/2004	Nam	111536	
24	11A15	Huỳnh Thanh Yến Vi	22/10/2004	Nữ	111547	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 31

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A2	Nguyễn Ngọc Gia Lâm	26/11/2004	Nam	110216	
2	11A3	Ngô Thành Nam	05/07/2004	Nam	110322	
3	11A3	Nguyễn Thanh Phương	09/10/2004	Nữ	110326	
4	11A3	Nguyễn Bá Tùng	12/01/2004	Nam	110335	
5	11A6	Nguyễn Hoàng Bảo Nhi	02/06/2004	Nữ	110629	
6	11A8	Lê Minh Phúc	26/06/2004	Nam	110831	
7	11A8	Lê Quang Thông	06/10/2004	Nam	110839	
8	11A9	Võ Ngọc Anh Thư	17/11/2003	Nữ	110941	
9	11A10	Nguyễn Bùi Phương Linh	03/11/2004	Nữ	111019	
10	11A10	Trần Lê Hồng Ngọc	14/08/2004	Nữ	111027	
11	11A10	Nguyễn Thị Minh Thư	09/09/2004	Nữ	111041	
12	11A11	Võ Hoàng Thúy An	03/07/2004	Nữ	111103	
13	11A11	Hồ Yến Nhi	07/04/2004	Nữ	111126	
14	11A12	Trần Đình Nhất Đăng	05/05/2004	Nam	111206	
15	11A12	Nguyễn An Khanh	18/08/2004	Nữ	111215	
16	11A13	Lý Bảo Hân	06/05/2004	Nữ	111309	
17	11A13	Ngô Nhật Thảo Nhi	28/05/2004	Nữ	111325	
18	11A13	Nguyễn Ngọc Tú Vy	07/06/2004	Nữ	111342	
19	11A14	Nguyễn Võ Gia Huy	16/01/2004	Nam	111418	
20	11A14	Nguyễn Khánh Ngọc	27/08/2004	Nữ	111432	
21	11A15	Nguyễn Thanh Dung	28/07/2004	Nữ	111517	
22	11A15	Ngô Ngọc Thu Hà	08/02/2004	Nữ	111520	
23	11A15	Phan Hạo Nam	01/10/2004	Nam	111526	
24	11A15	Hoàng Nguyễn Tịnh Thi	02/08/2004	Nữ	111539	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 32

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A2	Cao Thái Bình	01/10/2004	Nam	110204	
2	11A2	Vương Mai Linh	06/10/2004	Nữ	110217	
3	11A2	Nguyễn Vũ Hoàng Tâm	09/10/2004	Nam	110227	
4	11A3	Lý Minh Duy	12/08/2004	Nam	110306	
5	11A4	Lê Trần Minh Anh	05/06/2004	Nữ	110401	
6	11A5	Nguyễn Bùi Thùy Linh	28/09/2004	Nữ	110520	
7	11A6	Nguyễn Hoàng Thanh Thanh	22/01/2004	Nữ	110639	
8	11A6	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	22/01/2004	Nữ	110644	
9	11A7	Bùi Hoàng Uyên	11/01/2004	Nữ	110741	
10	11A8	Đoàn Nguyễn Xuân Hải	07/09/2004	Nam	110811	
11	11A8	Mai Ngọc Kiến Hào	06/11/2004	Nam	110812	
12	11A8	Lê Trung Hiếu	13/07/2004	Nam	110814	
13	11A9	Trương Ngọc Hương	31/08/2004	Nữ	110912	
14	11A10	Lê Gia Bảo Khánh	02/09/2004	Nữ	111017	
15	11A10	Nguyễn Thị Kim Ngân	28/12/2004	Nữ	111024	
16	11A10	Nguyễn Thảo Vy	09/09/2004	Nữ	111047	
17	11A12	Lê Nguyễn Thục Khanh	01/01/2004	Nữ	111214	
18	11A13	Nguyễn Thanh Hoàng Duyên	11/06/2004	Nữ	111305	
19	11A13	Vũ Bá Toàn	22/09/2004	Nam	111329	
20	11A13	Trần Uyên Thy	05/01/2004	Nữ	111335	
21	11A13	Hoàng Nguyễn Thảo Vy	21/05/2004	Nữ	111341	
22	11A15	Nguyễn Thu Ngân	13/04/2003	Nữ	111527	
23	11A15	Trần Phan Vân Nghi	28/01/2004	Nữ	111529	
24	11A15	Nguyễn Hoàng Thảo Quyên	30/04/2004	Nữ	111538	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 33

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A5	Nguyễn Tuấn Kỳ	20/03/2004	Nam	110517	
2	11A5	Lê Đình Nguyên	30/11/2004	Nam	110527	
3	11A5	Nguyễn Thiện Thanh Thảo	21/06/2004	Nữ	110541	
4	11A6	Nguyễn Hà Quốc An	12/05/2004	Nam	110601	
5	11A6	Nguyễn Thái Bảo	11/12/2004	Nam	110607	
6	11A6	Nguyễn Yến Nhi	11/11/2004	Nữ	110630	
7	11A8	Phạm Bảo Long	08/06/2004	Nam	110824	
8	11A8	Đào Ngọc Minh	03/04/2004	Nữ	110827	
9	11A9	Đinh Thị Kim Hạnh	26/10/2004	Nữ	110909	
10	11A9	Dương Quang Lộc	09/08/2004	Nam	110920	
11	11A9	Nguyễn Thảo Trang	19/04/2004	Nữ	110943	
12	11A10	Phan Minh Hương	21/01/2004	Nữ	111013	
13	11A10	Nguyễn Trường Thanh	18/03/2004	Nam	111035	
14	11A11	Lưu Phúc Anh	07/10/2004	Nam	111104	
15	11A11	Lê Thị Bạch Cát	26/11/2004	Nữ	111112	
16	11A11	Võ Thành Danh	01/09/2004	Nam	111114	
17	11A12	Trần Công Huy	17/03/2004	Nam	111210	
18	11A12	Dương Trần Hoàng Phước	14/02/2004	Nam	111227	
19	11A13	Phạm Tiến Dũng	24/07/2004	Nam	111304	
20	11A13	Nguyễn Hoàng Linh Trang	16/05/2002	Nữ	111336	
21	11A13	Nguyễn Ngọc Tường Vy	23/04/2004	Nữ	111343	
22	11A13	Phạm Nguyễn Mỹ Yến	26/07/2004	Nữ	111346	
23	11A14	Lưu Nguyễn Tường Vy	14/04/2004	Nữ	111443	
24	11A15	Lê Thị Hoài Thương	15/11/2004	Nữ	111544	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 34

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Trần Ngọc Tân	26/02/2004	Nam	110126	
2	11A4	Vũ Nguyên Bảo	21/10/2004	Nam	110407	
3	11A4	Nguyễn Thiên	12/09/2004	Nam	110432	
4	11A4	Đào Uyên Vi	28/08/2004	Nữ	110439	
5	11A5	Hồ Viết Bách	06/12/2004	Nam	110506	
6	11A5	Võ Ngọc Bảo	23/02/2004	Nam	110507	
7	11A5	Lê Minh Hải	03/02/2004	Nam	110511	
8	11A5	Cao Trọng Phước	17/03/2004	Nam	110529	
9	11A5	Lê Thái Sang	05/05/2004	Nam	110535	
10	11A5	Nguyễn Thị Phương Thanh	01/07/2004	Nữ	110539	
11	11A6	Nguyễn Nam Nguyên	02/09/2004	Nam	110626	
12	11A6	Phan Nguyễn Đăng Phát	19/07/2004	Nam	110633	
13	11A6	Dương Hoàng Minh Quân	10/06/2004	Nam	110636	
14	11A7	Nguyễn Võ Linh Đan	05/09/2004	Nữ	110705	
15	11A7	Lê Nam Huân	06/02/2004	Nam	110711	
16	11A7	Lương Minh Nhật	06/11/2004	Nam	110730	
17	11A8	Lê Tuệ Anh	28/04/2004	Nữ	110802	
18	11A10	Võ Thị Kim Ngọc	07/12/2004	Nữ	111028	
19	11A10	Lã Thanh Minh Thư	12/12/2004	Nữ	111039	
20	11A11	Nguyễn Hải Tâm An	08/12/2004	Nữ	111102	
21	11A12	Trần Nguyễn Tấn Khang	01/01/2004	Nam	111213	
22	11A12	Huỳnh Dũng Xuyên Việt	28/12/2004	Nam	111244	
23	11A13	Trần Minh Ngọc	22/11/2004	Nữ	111323	
24	11A13	Phạm Nguyễn Hạnh Nguyên	17/12/2004	Nữ	111324	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 35

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Nguyễn Tấn Đạt	23/03/2004	Nam	110107	
2	11A2	Trần Anh Khoa	03/05/2004	Nam	110212	
3	11A3	Nguyễn Anh Minh	07/07/2004	Nam	110321	
4	11A3	Trịnh Ngọc Phương Thảo	18/03/2004	Nữ	110336	
5	11A3	Trần Hưng Thịnh	13/09/2004	Nam	110337	
6	11A4	Lê Thị Thùy Dương	18/09/2004	Nữ	110411	
7	11A5	Sầm Gia Hân	27/01/2004	Nữ	110513	
8	11A5	Lê Minh Quan Lộc	16/09/2004	Nam	110521	
9	11A5	Giảng Cẩm Thư	22/01/2004	Nữ	110543	
10	11A7	Nguyễn Thành Nhân	30/10/2004	Nam	110729	
11	11A7	Trần Phi Vân	05/01/2004	Nữ	110743	
12	11A8	Lê Hoàng Duy	14/05/2004	Nam	110805	
13	11A9	Vũ Ngọc Thu Trâm	04/01/2004	Nữ	110944	
14	11A10	Nguyễn Hoàng Lan Anh	13/09/2004	Nữ	111003	
15	11A10	Lã Anh Thư	25/02/2004	Nữ	111038	
16	11A11	Hà Tấn Đạt	27/05/2004	Nam	111116	
17	11A12	Cam Thị Trúc Anh	28/08/2004	Nữ	111202	
18	11A12	Phạm Ngọc Uyên Phương	11/11/2004	Nữ	111229	
19	11A12	Vương Thị Mai Quỳnh	13/01/2004	Nữ	111234	
20	11A13	Bùi Vũ Duy Khang	22/06/2004	Nam	111314	
21	11A13	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	26/04/2004	Nữ	111326	
22	11A14	Lê Hoàng Linh Đan	08/03/2004	Nữ	111408	
23	11A14	Dương Thị Ngọc Khánh	07/08/2004	Nữ	111422	
24	11A15	Lưu Bảo Khánh	11/01/2004	Nam	111523	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 36

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	04/09/2004	Nữ	110120	
2	11A3	Đàm Nguyễn Trọng Lễ	25/05/2004	Nam	110318	
3	11A3	Nguyễn Trọng Nhân	05/10/2004	Nam	110324	
4	11A4	Trịnh Bảo Ngọc	16/10/2004	Nữ	110422	
5	11A5	Lê Nhật Quân	15/01/2004	Nam	110534	
6	11A5	Nguyễn Minh Tuấn	03/11/2004	Nam	110537	
7	11A6	Đoàn Thị Mỹ Anh	28/05/2004	Nữ	110604	
8	11A6	Nguyễn Minh Trâm	29/01/2004	Nữ	110643	
9	11A6	Thái Nguyễn Phương Uyên	20/11/2004	Nữ	110646	
10	11A7	Đặng Kim Hoàng	03/11/2004	Nam	110709	
11	11A7	Nguyễn Văn Gia Huy	18/02/2004	Nam	110712	
12	11A7	Phạm Thị Thu Nhi	11/05/2004	Nữ	110731	
13	11A7	Hoàng Minh Thư	06/04/2004	Nữ	110738	
14	11A10	Bùi Ngọc Quỳnh	09/07/2004	Nữ	111032	
15	11A11	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	16/10/2004	Nữ	111128	
16	11A11	Nguyễn Quỳnh Như	18/10/2004	Nữ	111131	
17	11A11	Huỳnh Thị Thanh Thúy	16/04/2004	Nữ	111137	
18	11A11	Đặng Ngọc Tường Vy	24/08/2004	Nữ	111146	
19	11A12	Nguyễn Phúc Hưng	20/12/2004	Nam	111211	
20	11A12	Võ Nguyễn Nhất Phương	10/03/2004	Nữ	111230	
21	11A12	Lê Ngọc Anh Thư	28/01/2004	Nữ	111241	
22	11A13	Lê Xuân Đồng	02/11/2004	Nam	111307	
23	11A13	Phạm Đặng Cường Thịnh	01/01/2004	Nam	111333	
24	11A14	Nguyễn Hồng Thảo Vy	06/07/2004	Nữ	111444	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 37

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Nguyễn Vũ Phương Anh	24/05/2004	Nữ	110102	
2	11A1	Nguyễn Đức Minh Tân	04/10/2004	Nam	110125	
3	11A1	Nguyễn Đức Trung	02/07/2004	Nam	110133	
4	11A2	Nguyễn Quang Khải	26/06/2004	Nam	110210	
5	11A3	Lê Đức Tín	13/07/2004	Nam	110331	
6	11A5	Thân Mai Hân	02/01/2004	Nữ	110514	
7	11A6	Lâm Vĩnh Khang	05/12/2004	Nam	110620	
8	11A6	Thái Thùy Khanh	01/12/2004	Nữ	110622	
9	11A6	Nguyễn Trường Phát	17/03/2004	Nam	110632	
10	11A7	Đặng Tấn Kiệt	13/03/2004	Nam	110715	
11	11A8	Nguyễn Hoàng Mai	06/07/2004	Nữ	110826	
12	11A8	Dương Hải Nam	10/12/2004	Nam	110828	
13	11A10	Omote Minh Ngọc	17/10/2004	Nữ	111026	
14	11A10	Đỗ Mạnh Tiến	24/12/2004	Nam	111033	
15	11A11	Lê Phan Hoài An	24/12/2004	Nữ	111101	
16	11A11	Phạm Mai Ngọc	01/05/2004	Nữ	111125	
17	11A11	Võ Hà Uyên	26/04/2004	Nữ	111144	
18	11A12	Nguyễn Huỳnh Kim Thanh	24/08/2004	Nữ	111237	
19	11A13	Nguyễn Thiện Chí	30/08/2004	Nam	111303	
20	11A13	Hồ Đặng Tuấn Khoa	16/02/2004	Nam	111315	
21	11A13	Nguyễn Thảo Vân	28/10/2004	Nữ	111339	
22	11A14	Trần Thanh An	15/07/2004	Nữ	111401	
23	11A14	Vũ Ngọc Ánh	22/08/2004	Nữ	111406	
24	11A14	Phạm Đình Liêm	24/02/2004	Nam	111424	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 38

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Trần Ngọc Minh Anh	01/10/2004	Nữ	110103	
2	11A1	Ngô Quốc Duy	26/08/2004	Nam	110105	
3	11A2	Hoàng Phúc Anh	18/12/2004	Nam	110203	
4	11A5	Nguyễn Khuê Tú	27/03/2004	Nữ	110536	
5	11A6	Nguyễn Ngọc Thái Bằng	02/07/2004	Nữ	110608	
6	11A7	Quản Thị Minh Thư	29/01/2004	Nữ	110739	
7	11A8	Lê Nhật Huy	21/09/2004	Nam	110816	
8	11A8	Nghiêm Duy Khang	02/04/2004	Nam	110818	
9	11A8	Phạm Nguyễn Minh Khang	20/07/2004	Nam	110819	
10	11A8	Trần Minh Khôi	25/04/2004	Nam	110823	
11	11A8	Trần Hoàng Long	11/02/2004	Nam	110825	
12	11A8	Trương Khải Nguyên	02/11/2004	Nam	110829	
13	11A8	Lương Minh Quân	01/01/2004	Nam	110834	
14	11A9	Thái Phạm Bảo Phương	03/06/2004	Nữ	110932	
15	11A10	Nguyễn Phương Linh	08/12/2004	Nữ	111021	
16	11A11	Nguyễn Ngọc Phương Đoan	13/07/2004	Nữ	111117	
17	11A11	Nguyễn Huy Ngọc Phương	02/08/2004	Nữ	111133	
18	11A13	Trần Huỳnh Phương Nghi	20/12/2004	Nữ	111321	
19	11A13	Võ Hoàng Y Phụng	08/04/2004	Nữ	111327	
20	11A14	Nguyễn Xuân Khuê Anh	07/05/2004	Nữ	111404	
21	11A14	Nguyễn Hoàng Gia Hân	17/09/2004	Nữ	111414	
22	11A14	Phí Hương Trang	17/08/2004	Nữ	111446	
23	11A15	Vũ Khánh An	11/07/2004	Nữ	111514	
24	11A15	Huỳnh Ngọc Khánh Thi	08/12/2004	Nữ	111540	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 39

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A2	Uông Sỹ An	15/11/2004	Nam	110202	
2	11A3	Trần Vũ Thiên Kim	15/09/2004	Nữ	110315	
3	11A4	Nguyễn Kim Ánh	26/04/2004	Nữ	110405	
4	11A4	Trần Song Ngân	24/02/2004	Nữ	110421	
5	11A4	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	30/01/2004	Nữ	110423	
6	11A5	Dương Mai Phương	19/08/2004	Nữ	110530	
7	11A6	Ngô Quang Bách	12/10/2004	Nam	110606	
8	11A7	Phạm Lê Hữu	22/10/2004	Nam	110714	
9	11A7	Phạm Tuấn Khanh	23/11/2004	Nam	110720	
10	11A8	Nguyễn Ngọc Thùy Duyên	07/05/2003	Nữ	110807	
11	11A8	Phan Hoàng Minh Khôi	24/10/2004	Nam	110822	
12	11A8	Đoàn Quốc Thắng	25/03/2004	Nam	110837	
13	11A9	Dương Trung Hải	15/08/2004	Nam	110907	
14	11A10	Nguyễn Dương Ánh Linh	03/01/2004	Nữ	111020	
15	11A10	Nguyễn Cao Thanh Trúc	20/03/2004	Nữ	111044	
16	11A13	Nguyễn Trần Anh Khoa	03/02/2004	Nam	111316	
17	11A13	Bùi Lâm Tường Vy	22/05/2004	Nữ	111340	
18	11A14	Tào Hoài Ân	14/09/2004	Nữ	111407	
19	11A14	Nguyễn Thị Đông Đào	30/04/2004	Nữ	111409	
20	11A14	Nguyễn Ngọc Xuân Hằng	10/08/2004	Nữ	111413	
21	11A14	Trương Nhật Gia Linh	01/03/2004	Nữ	111427	
22	11A14	Trịnh Thảo Nguyên	31/05/2004	Nữ	111434	
23	11A15	Nguyễn Trần Bảo Trân	28/12/2004	Nữ	111545	
24	11A15	Nguyễn Trần Gia Vy	07/02/2004	Nữ	111548	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 40

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Hoàng Nguyễn Hồng Lam	21/10/2004	Nữ	110110	
2	11A1	Nguyễn Quang Nhật	02/01/2004	Nam	110118	
3	11A1	Võ Nguyên Minh Nhật	08/01/2004	Nam	110119	
4	11A1	Thái Phạm Hồng Quyên	28/10/2004	Nữ	110122	
5	11A3	Nguyễn Ân Khoa	10/07/2004	Nam	110316	
6	11A3	Vũ Bảo Ngọc	14/04/2004	Nữ	110323	
7	11A3	Trương Bửu Tín	05/06/2004	Nam	110332	
8	11A5	Bạch Giang Nguyên	10/03/2004	Nam	110526	
9	11A6	Trần Ngọc Gia Hân	05/03/2004	Nữ	110614	
10	11A6	Nguyễn Công Sơn	31/07/2004	Nam	110637	
11	11A7	Nguyễn Đình Khôi	20/04/2004	Nam	110722	
12	11A9	Nguyễn Lê Hữu An	04/08/2004	Nam	110901	
13	11A9	Tạ Mạnh Hùng	06/10/2004	Nam	110911	
14	11A11	Vũ Đình Kiên	17/05/2004	Nam	111118	
15	11A11	Đào Kim Lâm	21/01/2004	Nam	111121	
16	11A11	Nguyễn Vũ Anh Thư	31/01/2004	Nữ	111140	
17	11A12	Trần Đỗ Quỳnh Linh	08/06/2004	Nữ	111218	
18	11A12	Vương Hoàng Ngọc Mỹ	11/02/2004	Nữ	111221	
19	11A12	Phạm Thúy Quỳnh	08/03/2004	Nữ	111233	
20	11A13	Lý Nguyễn Hà Lê	02/08/2004	Nữ	111317	
21	11A13	Hoàng Thị Thanh Thảo	16/09/2004	Nữ	111332	
22	11A13	Nguyễn Võ Yến Vy	10/05/2004	Nữ	111344	
23	11A14	Nguyễn Hoàng	29/10/2004	Nam	111417	
24	11A15	Trịnh Viết Huy	09/07/2004	Nam	111521	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 41

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Ngô Tấn Đạt	30/10/2004	Nam	110106	
2	11A1	Nguyễn Anh Thy	16/12/2004	Nữ	110129	
3	11A1	Trương Quang Vũ	21/12/2004	Nam	110136	
4	11A3	Đặng Gia Hân	14/01/2004	Nữ	110309	
5	11A3	Võ Trần Anh Khôi	14/05/2004	Nam	110317	
6	11A4	Nguyễn Lê Chiêu Anh	11/07/2004	Nữ	110402	
7	11A5	Huỳnh Minh Quân	18/11/2004	Nam	110533	
8	11A9	Nguyễn Phúc Bảo	29/10/2004	Nam	110902	
9	11A9	Trần Phi Long	15/08/2004	Nam	110919	
10	11A12	Nguyễn Hà Thiên Tâm	29/01/2004	Nữ	111235	
11	11A13	Trần Anh Thư	17/01/2004	Nữ	111334	
12	11A14	Nguyễn Lê The Hy	26/04/2004	Nữ	111420	
13	11A15	Bùi Văn Cường	09/11/2004	Nam	111501	
14	11A15	Lê Việt Cường	27/02/2004	Nam	111502	
15	11A15	Phạm Thị Mỹ Duyên	06/08/2004	Nữ	111503	
16	11A15	Nguyễn Trần Minh Hoàng	14/03/2004	Nam	111504	
17	11A15	Nguyễn Thái Đăng Khoa	03/01/2004	Nam	111505	
18	11A15	Bùi Nguyễn Việt Khuê	20/02/2004	Nữ	111506	
19	11A15	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	06/03/2004	Nữ	111507	
20	11A15	Ngô Gia Tín	13/06/2004	Nam	111508	
21	11A15	Lê Phạm Hoàng Thy	09/06/2004	Nữ	111510	
22	11A15	Nguyễn Lê Bảo Vy	20/01/2004	Nữ	111511	
23	11A15	Trần Ngọc Yến	25/08/2004	Nữ	111512	
24	11A15	Trần Nguyễn Mai Phương	24/11/2004	Nữ	111537	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 42

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Trần Thụy Hồng Ngọc	05/05/2004	Nữ	110115	
2	11A2	Bùi Anh Quân	23/12/2004	Nam	110224	
3	11A2	Lý Bích Trân	16/01/2004	Nữ	110233	
4	11A3	Lê Ngọc Phương Uyên	09/11/2004	Nữ	110340	
5	11A4	Nguyễn Việt Anh	11/11/2004	Nam	110403	
6	11A5	Nguyễn Ngọc Liên An	03/11/2004	Nữ	110502	
7	11A5	Lưu Đức Minh	11/10/2004	Nam	110522	
8	11A5	Ngô Nhật Minh	14/05/2004	Nam	110523	
9	11A5	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	21/06/2004	Nữ	110544	
10	11A6	Trịnh Lê Minh Kha	29/11/2004	Nam	110619	
11	11A6	Nguyễn Đình Quang	16/05/2004	Nam	110635	
12	11A7	Lê Bảo Châu	17/11/2004	Nữ	110703	
13	11A7	Vy Thị Quỳnh Như	01/02/2004	Nữ	110733	
14	11A7	Phạm Minh Trí	28/01/2004	Nam	110740	
15	11A8	Hoàng Đức Trọng	30/03/2004	Nam	110843	
16	11A9	Nguyễn Ích Kiệt	14/06/2004	Nam	110914	
17	11A9	Nguyễn Thị Hoài Thương	09/01/2004	Nữ	110942	
18	11A10	Nguyễn Hồ Bảo Thiên	22/11/2004	Nữ	111037	
19	11A10	Nguyễn Lê Minh Vy	10/05/2004	Nữ	111046	
20	11A11	Nguyễn Cao Nguyên Anh	10/10/2004	Nữ	111105	
21	11A11	Đinh Hoàng Thiên Ân	22/04/2004	Nam	111110	
22	11A11	Vũ Ngọc Yến Nhi	30/06/2004	Nữ	111129	
23	11A12	Lê Thị Trâm Anh	07/07/2004	Nữ	111204	
24	11A14	Nguyễn Nhã Uyên	08/06/2004	Nữ	111442	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 43

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Nguyễn Minh Mẫn	15/06/2004	Nam	110113	
2	11A2	Phạm Nguyên Lâm	18/12/2004	Nam	110215	
3	11A2	Hoa Tường Minh	01/06/2004	Nữ	110218	
4	11A4	Nguyễn Trương Lê Thu	15/11/2004	Nữ	110434	
5	11A4	Nguyễn Ngọc Tường Vy	12/09/2004	Nữ	110440	
6	11A6	Nguyễn Thị Mai Anh	04/12/2004	Nữ	110605	
7	11A6	Hứa Nguyễn Minh Hiễn	09/06/2004	Nam	110615	
8	11A7	Trần Nhật Nguyễn	15/09/2004	Nam	110727	
9	11A9	Nguyễn Hoàng Tuấn Kiệt	19/08/2004	Nam	110913	
10	11A9	Vương Quý Mẫn	07/08/2004	Nữ	110922	
11	11A9	Nguyễn Phước Hồng Phúc	11/05/2004	Nam	110929	
12	11A9	Lê Chánh Anh Quân	09/12/2004	Nam	110933	
13	11A9	Nguyễn Thị Quỳnh	09/03/2004	Nữ	110934	
14	11A10	Phan Thùy Thái An	01/11/2004	Nữ	111002	
15	11A10	Ngô Gia Hân	26/05/2004	Nữ	111010	
16	11A10	Diêu Hà Khiêm	14/01/2004	Nam	111018	
17	11A10	Lê Thị Kim Ngân	06/01/2004	Nữ	111023	
18	11A10	Trần Nguyễn Hạnh Như	19/02/2004	Nữ	111030	
19	11A10	Đinh Kim Thảo	21/06/2004	Nữ	111036	
20	11A11	Nguyễn Đình Ân	15/01/2004	Nam	111111	
21	11A11	Phạm Đình Khôi	30/01/2004	Nam	111120	
22	11A11	Nguyễn Huỳnh Thảo Vy	31/01/2004	Nữ	111147	
23	11A13	Tăng Quỳnh Trang	17/01/2004	Nữ	111337	
24	11A15	Trần Huỳnh Hoa Thiên	25/06/2004	Nữ	111542	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 44

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Tô Thái An	02/08/2004	Nam	110101	
2	11A2	Nguyễn Võ Trung Hưng	07/09/2004	Nam	110207	
3	11A2	Dư Quốc Thuận	03/04/2004	Nam	110231	
4	11A3	Ngô Hữu Gia Huy	20/01/2004	Nam	110311	
5	11A3	Nguyễn Phước Nhật Quang	07/05/2004	Nam	110329	
6	11A3	Nguyễn Xuân Anh Tuấn	06/02/2004	Nam	110334	
7	11A4	Võ Thụy Phương Thùy	02/09/2004	Nữ	110433	
8	11A5	Phạm Văn Quang Huy	20/02/2004	Nam	110515	
9	11A6	Phạm Hưng	02/11/2004	Nam	110617	
10	11A6	Nguyễn Hiếu Kha	26/12/2004	Nam	110618	
11	11A7	Nguyễn Ái Vy	09/01/2004	Nữ	110744	
12	11A7	Trần Vũ Xuân Vy	02/07/2004	Nữ	110745	
13	11A8	Bùi Phúc Mai Thy	24/02/2004	Nữ	110841	
14	11A9	Bùi Duy Minh	16/06/2004	Nam	110923	
15	11A9	Tổng Thị Thu Phương	18/03/2004	Nữ	110931	
16	11A10	Tổng Khánh Linh	14/09/2004	Nữ	111022	
17	11A11	Phan Diễm Quỳnh Anh	14/10/2004	Nữ	111108	
18	11A11	Vũ Minh Anh	05/07/2004	Nữ	111109	
19	11A11	Nguyễn Thị Thùy Trang	04/02/2004	Nữ	111141	
20	11A12	Đoàn Hàng Hương Quyên	26/02/2004	Nữ	111231	
21	11A14	Đoàn Nguyễn Bảo Anh	27/01/2004	Nữ	111402	
22	11A14	Phạm Vũ Đông Như	29/02/2004	Nữ	111435	
23	11A15	Hứa Gia Nghi	16/10/2004	Nữ	111528	
24	11A15	Huỳnh Phạm Thảo Nguyên	01/03/2004	Nữ	111532	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 45

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Đỗ Gia Hân	08/05/2004	Nữ	110108	
2	11A2	Võ Đăng Khoa	10/03/2004	Nam	110214	
3	11A2	Dương Trúc Nhi	07/10/2004	Nữ	110220	
4	11A2	Phạm Huyền Thủy Tiên	30/11/2004	Nữ	110229	
5	11A3	Trần Thị Linh Chi	17/04/2004	Nữ	110305	
6	11A3	Phạm Đăng Quang	11/07/2004	Nam	110330	
7	11A4	Cao Nguyễn Mộng Cầm	06/01/2004	Nữ	110408	
8	11A4	Nguyễn Ngọc Châu Hân	11/03/2004	Nữ	110413	
9	11A6	Trần Ý Nhi	03/12/2004	Nữ	110631	
10	11A8	Nguyễn Thái Thiên Bảo	26/10/2004	Nam	110803	
11	11A8	Nguyễn Trần Thanh Trúc	14/04/2004	Nữ	110844	
12	11A9	Đặng Minh Khang	29/03/2004	Nam	110915	
13	11A9	Lê Trần Gia Linh	11/08/2004	Nữ	110918	
14	11A9	Nguyễn Thảo Ngọc	29/10/2004	Nữ	110925	
15	11A9	Ngô Đình Minh Thuận	12/05/2004	Nam	110940	
16	11A12	Lê Thị Hoàng Giang	25/08/2004	Nữ	111207	
17	11A14	Nguyễn Thành Đạt	07/01/2004	Nam	111410	
18	11A14	Bùi Thanh Giang	09/11/2004	Nữ	111411	
19	11A14	Nguyễn Phan Thảo Nguyên	21/11/2004	Nữ	111433	
20	11A14	Nguyễn Thị Thảo	11/06/2004	Nữ	111439	
21	11A15	Phạm Trần Bình An	04/01/2004	Nữ	111513	
22	11A15	Trần Quỳnh Hương	02/07/2004	Nữ	111522	
23	11A15	Nguyễn Cao Trinh Nguyên	23/06/2004	Nữ	111533	
24	11A15	Nguyễn Thiên Thiên	16/12/2004	Nữ	111541	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 46

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Hoàng Kiến Quốc	24/05/2004	Nam	110121	
2	11A1	Đặng Cao Ngọc Trâm	02/05/2004	Nữ	110130	
3	11A1	Trần Bảo Trân	09/01/2004	Nữ	110131	
4	11A1	Lưu Ngọc Khánh Vy	02/07/2004	Nữ	110137	
5	11A2	Đặng Bùi Minh Đức	19/09/2004	Nam	110205	
6	11A3	Lê Nhật Anh	20/08/2004	Nam	110302	
7	11A4	Nguyễn Dương Nhã Trúc	02/04/2004	Nữ	110437	
8	11A5	Phạm Đông Nghi	04/11/2004	Nữ	110524	
9	11A5	Đặng Phương Thảo	29/03/2004	Nữ	110540	
10	11A6	Nhâm Nhật Tân	27/05/2004	Nam	110638	
11	11A6	Phạm Mạnh Trung	01/05/2004	Nam	110645	
12	11A7	Phan Anh Khoa	18/01/2004	Nam	110721	
13	11A7	Đào Yến Như	24/11/2004	Nữ	110732	
14	11A8	Nguyễn Nam Đức	01/02/2004	Nam	110808	
15	11A8	Nguyễn Nhung Gấm	02/01/2004	Nữ	110809	
16	11A8	Nguyễn Trần Anh Thư	09/01/2004	Nữ	110840	
17	11A9	Hà Kỳ Duyên	24/04/2004	Nữ	110904	
18	11A9	Lê Thành Trung	02/02/2004	Nam	110945	
19	11A10	Trần Thị Thu Hương	21/04/2004	Nữ	111014	
20	11A11	Nguyễn Thị Tú Anh	14/02/2004	Nữ	111106	
21	11A12	Võ Huỳnh Nam An	06/05/2004	Nữ	111201	
22	11A12	Nguyễn Ngọc Mai Phương	03/01/2004	Nữ	111228	
23	11A12	Nguyễn Kim Thư	15/12/2004	Nữ	111242	
24	11A14	Nguyễn Thanh Tuấn	11/04/2004	Nam	111437	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 47

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Lê Hoàng Gia Khang	14/07/2004	Nam	110109	
2	11A1	Hứa Vi Linh	25/03/2004	Nữ	110111	
3	11A1	Trương Kim Long	14/04/2004	Nam	110112	
4	11A1	Phạm Nguyễn Thiên Thanh	19/11/2004	Nữ	110127	
5	11A2	Phan Thị Thảo Quyên	12/03/2004	Nữ	110225	
6	11A3	Trần Thị Thảo Kim	10/06/2004	Nữ	110314	
7	11A4	Huỳnh Tấn Phát	03/03/2004	Nam	110424	
8	11A5	Nông Bội Bội	20/09/2004	Nữ	110508	
9	11A5	Nguyễn Hoàng Yến Ngọc	30/07/2004	Nữ	110525	
10	11A5	Lê Nguyên Phương	03/02/2004	Nam	110531	
11	11A5	Ngô Hồng Quang	01/11/2004	Nam	110532	
12	11A6	Dương Nguyễn Thúy Hằng	22/10/2004	Nữ	110612	
13	11A6	Phạm Ngọc Cát Nghi	10/11/2004	Nữ	110625	
14	11A7	Nguyễn Hoàng Nhân	10/05/2004	Nam	110728	
15	11A8	Trần Phạm Quỳnh Như	20/01/2004	Nữ	110830	
16	11A9	Nguyễn Minh Hào	01/01/2004	Nam	110910	
17	11A11	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	21/10/2004	Nữ	111124	
18	11A11	Nguyễn Phương Như	18/08/2004	Nữ	111130	
19	11A12	Phan Thanh Ngân	01/01/2004	Nữ	111223	
20	11A13	Phạm Hồng Bảo Ngọc	24/07/2004	Nữ	111322	
21	11A14	Nguyễn Thị Kim Hiếu	08/06/2004	Nữ	111416	
22	11A14	Lê Anh Khoa	22/03/2004	Nam	111423	
23	11A14	Nguyễn Phan Trà My	14/07/2004	Nữ	111428	
24	11A15	Trương Ngọc Linh	05/11/2004	Nữ	111524	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 48

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Võ Châu Khôi Nguyên	30/06/2004	Nam	110116	
2	11A2	Lê Hoàng Nam	19/06/2004	Nam	110219	
3	11A2	Phan Lê Thịnh Phát	24/02/2004	Nam	110223	
4	11A3	Nguyễn Trung Anh	15/10/2004	Nam	110303	
5	11A3	Nguyễn Trần Uyên Nhi	02/03/2003	Nữ	110325	
6	11A3	Trương Thị Ngọc Thư	26/05/2004	Nữ	110338	
7	11A4	Vũ Ngọc Gia Bảo	10/06/2004	Nam	110406	
8	11A4	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	26/03/2004	Nữ	110436	
9	11A6	Nguyễn Đỗ Hoàng Diệu	02/11/2004	Nữ	110610	
10	11A6	Nguyễn Thị Hồng Nhật	28/03/2004	Nữ	110628	
11	11A7	Phạm Minh Hoàng	14/08/2004	Nam	110710	
12	11A7	Trương Minh Khôi	05/07/2004	Nam	110723	
13	11A7	Nguyễn Thành Phát	23/03/2004	Nam	110734	
14	11A8	Phạm Thu Hà	07/02/2004	Nữ	110810	
15	11A8	Đinh Quang Trường	27/07/2004	Nam	110845	
16	11A9	Phan Văn Duy Lương	07/06/2004	Nam	110921	
17	11A10	Nguyễn Huỳnh Mạnh Duy	05/01/2004	Nam	111007	
18	11A11	Nguyễn Trần Thủy Tiên	30/10/2004	Nữ	111134	
19	11A12	Phạm Thị Bích Hồng	21/08/2004	Nữ	111209	
20	11A12	Đỗ Hoài Thanh Quyên	07/10/2004	Nữ	111232	
21	11A12	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	22/04/2004	Nữ	111236	
22	11A12	Trần Ngọc Tú Thanh	28/05/2004	Nữ	111238	
23	11A13	Lý Tiểu Mẫn	17/05/2004	Nữ	111319	
24	11A14	Đặng Ngọc Ánh Linh	01/12/2004	Nữ	111425	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 49

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Nguyễn Trọng Nhân	29/11/2004	Nam	110117	
2	11A3	Nguyễn Thụy Hà Phương	15/02/2004	Nữ	110327	
3	11A4	Trần Đình Tuyền	23/01/2004	Nam	110428	
4	11A5	Huỳnh Lê Duy Khánh	27/02/2004	Nam	110518	
5	11A6	Ngô Hoàng Khánh Duy	29/08/2004	Nam	110611	
6	11A6	Nguyễn Kim Trường Thịnh	07/06/2004	Nam	110641	
7	11A6	Trần Văn Tấn Thịnh	16/03/2004	Nam	110642	
8	11A7	Hoàng Lê Nhật Anh	12/02/2004	Nam	110701	
9	11A8	Nguyễn Cao Hoài Duyên	14/11/2004	Nữ	110806	
10	11A8	Trần Thanh Hằng	23/01/2004	Nữ	110813	
11	11A8	Phạm Hồng Diễm Quyên	13/06/2004	Nữ	110835	
12	11A9	Trần Công Minh Đức	16/03/2004	Nam	110906	
13	11A9	Nguyễn Minh Phúc	13/03/2004	Nam	110928	
14	11A9	Nguyễn Ngọc Uyên Phương	18/06/2004	Nữ	110930	
15	11A9	Đỗ Xuân Tinh	21/08/2004	Nam	110935	
16	11A11	Mai Nguyễn Diệu Linh	21/12/2004	Nữ	111122	
17	11A11	Ngô Thanh Yến Nhi	03/01/2004	Nữ	111127	
18	11A11	Lê Huỳnh Quế Trân	11/11/2004	Nữ	111142	
19	11A12	Nguyễn Phan Bảo Lam	06/08/2004	Nữ	111217	
20	11A13	Nguyễn Hương Giang	17/06/2004	Nữ	111308	
21	11A14	Phạm Gia Hân	11/04/2004	Nữ	111415	
22	11A14	Trần Thị Thanh Tuyền	14/05/2004	Nữ	111438	
23	11A15	Nguyễn Thu Giao	20/07/2004	Nữ	111519	
24	11A15	Nguyễn Hồ Gia Thịnh	18/01/2004	Nam	111543	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 50

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Lê Thụy Ngân Quỳnh	01/09/2004	Nữ	110123	
2	11A1	Hà Tố Trinh	24/05/2004	Nữ	110132	
3	11A1	Lâm Trường Vũ	05/09/2004	Nam	110135	
4	11A2	Ngô Minh Tân	12/05/2004	Nam	110228	
5	11A3	Lê Nguyễn Trâm Anh	20/12/2004	Nữ	110301	
6	11A3	Nguyễn Đức Khải Gia	11/08/2004	Nam	110307	
7	11A4	Tạ Bảo Hân	10/08/2004	Nữ	110414	
8	11A4	Lê Phước Chí Kiên	03/08/2004	Nam	110415	
9	11A4	Đinh Khánh Linh	22/08/2004	Nữ	110419	
10	11A4	Phạm Đoàn Khánh Vy	20/12/2004	Nữ	110441	
11	11A5	Phan Minh Dũng	07/12/2004	Nam	110509	
12	11A5	Nguyễn Quang Thắng	25/02/2004	Nam	110542	
13	11A6	Nguyễn Phước Minh Thanh	29/05/2004	Nữ	110640	
14	11A7	Đỗ Trần Hạnh Ly	10/01/2004	Nữ	110724	
15	11A8	Lê Nguyễn Minh Quân	31/07/2004	Nam	110833	
16	11A8	Vũ Ngọc Bảo Trân	27/02/2004	Nữ	110842	
17	11A9	Nguyễn Anh Khoa	16/10/2004	Nam	110917	
18	11A10	Nguyễn Thái Hạnh Chi	05/05/2004	Nữ	111006	
19	11A11	Tăng Huỳnh Hữu Khánh	07/01/2004	Nam	111119	
20	11A12	Kien Minh Anh	01/11/2004	Nữ	111203	
21	11A12	Trần Thị Minh Anh	04/03/2004	Nữ	111205	
22	11A12	Đỗ Thúy Ngọc Khuê	07/10/2004	Nữ	111216	
23	11A13	Lương Hải Uyên	04/12/2004	Nữ	111338	
24	11A14	Bùi Ngọc Kim Huyền	20/07/2004	Nữ	111419	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 51

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A3	Triệu Ngọc Mai	01/01/2004	Nữ	110320	
2	11A3	Đào Anh Tuấn	24/10/2004	Nam	110333	
3	11A3	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	21/09/2004	Nữ	110339	
4	11A4	Nguyễn Tuấn Dũng	13/04/2004	Nam	110409	
5	11A4	Võ Sao Khuê	29/10/2004	Nữ	110417	
6	11A4	Nguyễn Trương Bảo Tiên	31/05/2004	Nữ	110426	
7	11A4	Nguyễn Minh Tuấn	12/08/2004	Nam	110427	
8	11A4	Nguyễn Thị Khánh Trâm	03/08/2004	Nữ	110435	
9	11A5	Trần Ngọc Đăng Khoa	02/10/2004	Nam	110519	
10	11A6	Trần Thái Thanh Phương	08/02/2004	Nam	110634	
11	11A7	Phạm Hoàng Minh Anh	26/10/2004	Nam	110702	
12	11A7	Trần Ngọc Thu Phương	06/10/2004	Nữ	110735	
13	11A7	Đặng Ngọc Minh Thư	29/03/2004	Nữ	110737	
14	11A8	Lâm Quốc Việt	03/05/2004	Nam	110846	
15	11A11	Trương Mai Phương Thảo	30/05/2004	Nữ	111136	
16	11A12	Phạm Thị Lan Hương	21/08/2004	Nữ	111212	
17	11A12	Nguyễn Minh Mẫn	05/04/2004	Nam	111220	
18	11A12	Đổng Ngọc Tuyết Nhung	18/12/2004	Nữ	111226	
19	11A13	Vũ Phạm Minh Anh	11/01/2004	Nữ	111301	
20	11A13	Ngô Gia Bảo	26/10/2004	Nam	111302	
21	11A14	Lê Diễm Quỳnh	14/11/2004	Nữ	111436	
22	11A14	Bùi Thiện Thanh Trang	22/04/2004	Nữ	111440	
23	11A15	Nguyễn Xuân Như	16/01/2004	Nữ	111535	
24	11A15	Đinh Trúc Uyên	01/11/2004	Nữ	111546	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 52

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Đặng Công Sơn	01/05/2004	Nam	110124	
2	11A1	Nguyễn Minh Trường	22/08/2004	Nam	110134	
3	11A2	Nguyễn Xuân Khang	04/11/2004	Nam	110211	
4	11A2	Trương Yến Nhi	27/10/2004	Nữ	110222	
5	11A2	Nguyễn Anh Tuấn	16/10/2004	Nam	110230	
6	11A3	Hoàng Linh Chi	04/10/2004	Nữ	110304	
7	11A3	Nguyễn Ngọc Hân	19/01/2004	Nữ	110310	
8	11A3	Nguyễn Anh Kiệt	02/12/2004	Nam	110313	
9	11A4	Nguyễn Cao Đăng Khoa	18/09/2004	Nam	110416	
10	11A4	Nguyễn Thanh Trúc	25/12/2004	Nữ	110438	
11	11A6	Cao Nguyễn Lan Anh	27/12/2004	Nữ	110602	
12	11A6	Lý Ngọc Hân	19/12/2004	Nữ	110613	
13	11A7	Nguyễn Việt Đức	23/08/2004	Nam	110707	
14	11A7	Thái Nguyễn Thiên Kim	25/08/2004	Nữ	110717	
15	11A7	Bùi Ngọc Phương Nghi	16/06/2004	Nữ	110726	
16	11A7	Đặng Thụy Thùy Vân	06/05/2004	Nữ	110742	
17	11A8	Bùi Quang Huy	04/03/2004	Nam	110815	
18	11A9	Bùi Huy Thanh Thảo	10/01/2004	Nữ	110939	
19	11A11	Nguyễn Thị Hoàng Ngân	19/05/2004	Nữ	111123	
20	11A11	Nguyễn Ngọc Thảo Vân	06/10/2004	Nữ	111145	
21	11A12	Lý Gia Nghi	16/11/2004	Nữ	111224	
22	11A12	Trần Ngọc Thanh Uyên	05/03/2004	Nữ	111243	
23	11A14	Nguyễn Phương Nghi	19/10/2004	Nữ	111429	
24	11A14	Nguyễn Hiền Xuân	08/03/2004	Nữ	111445	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 53

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Phạm Kim Ngân	19/10/2004	Nữ	110114	
2	11A3	Lã Huy Minh Quang	22/09/2004	Nam	110328	
3	11A4	Nguyễn Thọ Hoàng Lâm	23/06/2004	Nam	110418	
4	11A4	Cao Minh Tâm	14/01/2004	Nam	110425	
5	11A4	Giang Ngọc Phương Thanh	16/08/2004	Nữ	110430	
6	11A5	Đoàn Thị Lan Anh	24/11/2004	Nữ	110503	
7	11A6	Lê Minh Hoàng	30/03/2004	Nam	110616	
8	11A7	Nguyễn Huy Bình Dương	14/08/2004	Nam	110704	
9	11A7	Nguyễn Ngọc Thanh Hiền	24/09/2004	Nữ	110708	
10	11A9	Quách Mai Tiến Đạt	01/04/2004	Nam	110905	
11	11A9	Nguyễn Nữ Như Ngọc	05/06/2004	Nữ	110924	
12	11A9	Nguyễn Tiến Toàn	26/05/2004	Nam	110936	
13	11A9	Nguyễn Ngọc Lam Thanh	27/12/2004	Nữ	110937	
14	11A9	Nguyễn Trần Đan Thanh	01/02/2004	Nữ	110938	
15	11A10	Nguyễn Thiên Ân	04/09/2004	Nữ	111005	
16	11A10	Nguyễn Thanh Ngọc Kim	30/11/2004	Nữ	111016	
17	11A11	Nguyễn Thiện Vân Anh	17/03/2004	Nữ	111107	
18	11A11	Hồ Hoàng Ngọc Diễm	15/04/2004	Nữ	111115	
19	11A11	Nguyễn Thị Quỳnh Như	30/07/2004	Nữ	111132	
20	11A11	Nguyễn Ngọc Minh Thư	17/04/2004	Nữ	111139	
21	11A12	Vu Nguyễn Hoàng Vy	31/10/2004	Nữ	111245	
22	11A13	Đỗ Thị Hoa	23/07/2004	Nữ	111312	
23	11A13	Phan Hồng Phương	31/03/2004	Nữ	111328	
24	11A14	Nguyễn Phương Nghi	04/04/2004	Nữ	111430	
25						
26						
27						
28						
29						
30						

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 54

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	SỐ BẢO DANH	GHI CHÚ
1	11A1	Lê Ngọc Phương Chi	08/08/2004	Nữ	110104	
2	11A2	Dương Minh Hiền	14/10/2004	Nam	110206	
3	11A2	Nguyễn Tuấn Kiệt	15/10/2004	Nam	110208	
4	11A2	Nguyễn Bích Thùy	26/04/2004	Nữ	110232	
5	11A3	Ngô Quang Huy	26/11/2004	Nam	110312	
6	11A3	Nguyễn Đăng Thanh Liêm	11/11/2004	Nam	110319	
7	11A3	Nguyễn Hùng Vũ	14/07/2004	Nam	110341	
8	11A4	Phạm Hồng Anh	14/10/2004	Nữ	110404	
9	11A4	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	29/12/2004	Nữ	110410	
10	11A4	Lê Thị Hồng Hân	26/09/2004	Nữ	110412	
11	11A4	Nguyễn Triệu Ngọc Thanh	08/11/2004	Nữ	110431	
12	11A5	Đặng Thùy An	14/09/2004	Nữ	110501	
13	11A5	Phan Đăng Nhật Trường	26/04/2004	Nam	110545	
14	11A7	Trần Đình Huy	16/12/2003	Nam	110713	
15	11A9	Trần Vũ Tường Vân	10/01/2004	Nữ	110946	
16	11A10	Lê Hoàng Linh An	01/10/2004	Nữ	111001	
17	11A10	Trần Nhật Yên Nhi	27/05/2004	Nữ	111029	
18	11A10	Phạm Hà Thế Thanh	28/07/2004	Nữ	111034	
19	11A11	Trần Thụy Minh Châu	11/04/2004	Nữ	111113	
20	11A11	Đỗ Minh Thư	27/07/2004	Nữ	111138	
21	11A11	Trần Xuân Trúc	29/12/2004	Nữ	111143	
22	11A12	Ngô Đặng Hoàng Mai	10/09/2004	Nữ	111219	
23	11A12	Đinh Phạm Thanh Ngân	21/06/2004	Nữ	111222	
24	11A12	Nguyễn Thu Thảo	27/10/2004	Nữ	111239	
25						
26						
27						
28						
29						
30						